TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2021/HS-ST
Ngày 16-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Kim Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Ngọc Ánh, ông Nguyễn Quốc Vượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Hoàng Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Lương Huy Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2021/HSST ngày 15-7-2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2021/QĐXXST-HS ngày 01-9-2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Bá Chính K; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 20-xx-199x, tại tỉnh Y; ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ dân phố HT, phường HH, thành phố Y, tỉnh Y; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Bá H, sinh năm 1967; con bà: Nguyễn Thị Hồng M, sinh năm 1968; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt ngày 23-8-2021 theo Quyết định bắt, tạm giam số 152/2021/HSST-QĐTG ngày 18-8-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Ông Nguyễn Bá H - sinh năm 1967.

Trú tại: Tổ dân phố HT, phường HH, thành phố Y, tỉnh Y- Vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Hồng M - sinh năm 1968.

Trú tại: Tổ dân phố HT, phường HH, thành phố Y, tỉnh Y- Có mặt.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn Đ - sinh năm 1980

Trú tại: Tổ dân phố H, phường HH, thành phố Y, tỉnh Y- Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Bá Chính K là con đẻ của ông Nguyễn Bá H và bà Nguyễn Thị Hồng M, vì lười lao động, muốn có tiền tiêu sài cho bản thân, lợi dụng sơ hở của bà M trong việc quản lý tài sản, K đã hai lần trộm cắp tài sản của bố mẹ, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 19-3-2021, khi cả nhà còn đang ngủ, Nguyễn Bá Chính K lên gác xép lấy thuốc lá thì phát hiện cửa két sắt của bố mẹ vẫn còn đang mở, K nảy sinh ý định xem trong két sắt có tài sản gì sẽ trộm cắp, K nhìn vào thấy ngăn dưới của két có tiền nên đã dùng tay lấy hết các tập tiền rồi mang ra khỏi nhà. Sau đó K gọi xe taxi vào khu vực km5, lúc này K bỏ số tiền vừa trộm cắp được ra đếm được 43.500.000 đồng gồm các tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng. Toàn bộ số tiền trộm cắp được sau đó K đã tiêu sài cá nhân hết.

Lần thứ hai: Khoảng 07 giờ 00 ngày 26-3-2021, K nhờ bạn tên là P (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) chở xe máy từ chỗ làm ở km5 đi về nhà để lấy đồ. Khi về đến nhà, K lên gác xép thấy két vẫn mở nên đã mở ngăn trên của két ra thì thấy hai hộp nhựa đựng đồ trang sức, K đã lấy cho vào túi áo rồi ra khỏi nhà. K nhờ P chở ra cửa hàng vàng bạc HD (phường HH, thành phố Y) để bán. Trên đường đi, K mở hai hộp nhựa lấy ra 01 dây chuyền vàng, 01 đoạn dây bạc và 01 mặt tròn kiểu đồng xu bằng bạc rồi vứt hộp đi và nói với P đây là số trang sức mình được mừng cưới. Khi đến cửa hàng vàng bạc, K gặp anh Nguyễn Văn Đ là nhân viên cửa hàng, K đã bán dây chuyền vàng được số tiền là 15.170.000 đồng, bán dây bạc cùng đồng xu bạc được 430.000 đồng. Số tiền có được K cũng chi tiêu cá nhân hết.

Quá trình điều tra đã xác định, trong tổng số tiền 43.500.000 đồng mà K trộm cắp ngày 19-3-2021 có 2.000.000 đồng là tiền của K nhờ mẹ giữ hộ, 20.000.000 đồng là tiền của ông Nguyễn Bá H và 21.500.000 đồng là của bà Nguyễn Thị Hồng M.

Tại bản kết luận định giá số: 20/KL-HĐĐGTS ngày 19-4-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Y kết luận:

- 01 sợi dây chuyền, chất liệu vàng 9999, trọng lượng 03 chỉ, có giá trị tại thời điểm ngày 26-3-2021 là 15.250.000 đồng. Hiện tài sản chưa được thu hồi.

- 01 đoạn dây bạc gồm nhiều mắt xích nối với nhau, chiều dài khoảng 7cm, kích thước mắt xích khoảng (1x1) cm, chất liệu bằng bạc; 01 đồng xu hình tròn, đường kính khoảng 3cm, chất liệu bằng bạc. Hiện các tài sản chưa được thu hồi nên không đủ căn cứ để định giá. Quá trình điều tra, bà M khai được cho số tài sản này nên bà không biết trị giá.

Đối với 02 chiếc hộp đựng dây chuyền vàng và bạc, K đã vứt trên đường đi nhưng không nhớ chính xác vị trí vứt nên cơ quan điều tra không có căn cứ để truy tìm.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, K đã tự nguyện khắc phục, trả được cho bà M và ông H số tiền 5.600.000 đồng. Ông Nguyễn Bá H và bà Nguyễn Thị Hồng M không yêu cầu Nguyễn Bá Chính K phải bồi thường.

Cáo trạng số 37/CT-VKSTP ngày 15-7-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Y, tỉnh Y truy tố Nguyễn Bá Chính K về tội: "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Y giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bá Chính K phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Bá Chính K: từ 02 năm đến 03 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, không tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Y, tỉnh Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận: Trong hai ngày 19-3-2021 và ngày 26-3-2021, tại nơi ở của gia đình, Nguyễn Bá Chính K đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Hồng M và ông Nguyễn Bá H số tiền 41.500.000 đồng và 01 sợi dây chuyền vàng có trọng lượng 03 chỉ, trị giá 15.250.000 đồng. Tổng giá trị tài sản K đã chiếm đoạt là 56.750.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm c khoản

2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm quyền sở H tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó đã gây mất trật tự, an toàn và trị an cho xã hội. Do đó cần phải đưa bị cáo ra xử lý trước pháp luật.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Bá Chính K chưa có tiền án, tiền sự, là người có sức khỏe, có đủ năng lực nhận thức. Bị cáo biết hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng do lười lao động, muốn có tiền để tiêu sài cho bản thân, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của bị hại, hai lần cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của chính bố mẹ đẻ bị cáo. Đây thể hiện sự thiếu ý thức tu dưỡng bản thân, coi thường pháp luật của bị cáo. Do đó cần có hình phạt thỏa đáng tương xứng với mức độ phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, trả cho ông H và bà M số tiền 5.600.000 đồng; các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Các tình tiết này thuộc trường hợp được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 02 lần, thuộc trường hợp quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với Nguyễn Văn Đ là người mua tài sản của K vào ngày 26-3-2021, quá trình điều tra đã xác định khi mua, anh Đ không biết nguồn gốc tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh Đ là phù hợp.

- Đối với đối tượng tên P là người đi tiêu thụ tài sản cùng Nguyễn Bá Chính K ngày 26-3-2021, K khai không biết địa chỉ cụ thể của P ở đâu nên không có cơ sở để điều tra làm rõ.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Bá H và bà Nguyễn Thị Hồng M đều không có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bá Chính K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá Chính K **02** (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo (ngày 23-8-2021).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về lệ phí, án phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Bá Chính K phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Bị cáo Nguyễn Bá Chính K, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực, bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7,7a và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, Sở Tư pháp;
- VKSND TP. Yên bái;
- Bị cáo; Bị hại;
- THADS TP. Yên Bái;
- CATP. Yên Bái
- HSNV CATP. Yên Bái;
- Lưu HS, TA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Tạ Thị Kim Anh